

Số: 05/2025/QĐST-KDTM

Tp. K, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2024/TLST-KDTM ngày 05-12-2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SG(SacomBank);

Địa chỉ: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh Thương – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro thuộc Ngân hàng TMCP SG tỉnh K;

Địa chỉ: số 353 Trần Phú, phường Thắng Lợi, thành phố K, tỉnh K.

- **Đồng bị đơn:**

1. Chị Nguyễn Thị Trương H, sinh năm 1988;

2. Anh Dương Ngọc V1, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Căn hộ số 01, khu Villa, số 05 đường Trần Phú, phường TC, thành phố K, tỉnh KonTum.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Dương Ngọc V, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Hiệp Phở Tây, xã Hành Trung, huyện NH, tỉnh QN.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Huy Ph, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 8, phường QT, thành phố K, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chị Nguyễn Thị Trương H và anh Dương Ngọc V1 trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền tính đến hết ngày 16/04/2025 là 4.844.274.776 đồng (*Bốn tỷ, tám trăm bốn mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi bốn ngàn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng*). Trong đó, nợ gốc: 4.500.000.000 đồng (*Bốn tỷ năm trăm triệu đồng*), tiền lãi trong hạn: 138.247.945 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng*), tiền lãi quá hạn: 198.339.041 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu ba trăm ba mươi chín ngàn không trăm bốn mươi một đồng*), lãi phạt: 7.687.789 đồng (*Bảy triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm tám mươi chín đồng*). Thời hạn trả vào ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp đến hạn trả mà bị đơn chị Nguyễn Thị Trương H và anh Dương Ngọc V1 không trả đúng, trả đủ khoản nợ nói trên thì Ngân hàng TMCP SG có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 128, tờ bản đồ số 31, địa chỉ: Tổ 5, phường TC, thành phố K, đã được cấp GCN QSD đất, số vào sổ cấp GCN: CS05928 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 28/09/2017 mang tên ông Dương Ngọc V để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi và các khoản phí, tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP SG.

Kể từ ngày 17/4/2025 và Ngân hàng TMCP SG có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Nguyễn Thị Trương H và anh Dương Ngọc V1 không trả hoặc trả không đủ số tiền nói trên thì phải tiếp tục trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP SG cho đến khi thi hành án xong.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Trương H và anh Dương Ngọc V1 phải chịu 56.422.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SG số tiền 56.304.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu ba trăm lẻ bốn ngàn đồng*) án phí dân sự đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000306 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K.

2.3 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ các Điều 156, 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Trương H và anh Dương Ngọc V1 phải chịu 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Vì Ngân hàng đã tạm ứng nên chị Nguyễn Thị Trương H và anh Dương Ngọc V1

phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng

